

CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN ĐỂ THIẾT KẾ KHÓA HỌC Ở ĐẠI HỌC THEO MÔ HÌNH BLENDED LEARNING HIỆU QUẢ

Trần Thị Huệ,
Nguyễn Thị Kim Oanh⁺

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
+ Tác giả liên hệ • Email: oanh.nguyenthikim@hust.edu.vn

Article History

Received: 28/02/2020

Accepted: 20/3/2020

Published: 05/5/2020

Keywords

blended learning, principle,
course design, higher
education.

ABSTRACT

In recent years, blended learning model has been studied and mainly applied at tertiary level. As it is a new learning model and not yet widely used, especially in the Vietnamese context, education institutions and lecturers still have many questions about how to design a blended learning course. In this article, we analyze theoretical basis of Blended Learning in the world; At the same time, combine with educational practices in Vietnam to propose appropriate principles in designing the course according to this model. The application of these principles contributes to improving the efficiency when combining direct teaching with online teaching.

1. Mở đầu

Mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning) là một mô hình tương đối mới trên thế giới, xuất hiện chỉ trong khoảng 15 năm trở lại đây (King, 2016). Trong những năm gần đây, các trường đại học ở Việt Nam đã và đang thúc đẩy việc áp dụng mô hình dạy học Blended Learning vào đào tạo đại học vì sự phù hợp và những lợi ích mà mô hình đào tạo này mang lại. Blended Learning được hiểu là mô hình học tập kết hợp mà việc học tập trên lớp và học tập trực tuyến được tiến hành trong sự kết hợp và bổ trợ cho nhau (Graham, Woodfield & Harrison, 2013; Neumeier, 2005). Nhìn chung, có 3 cách tiếp cận khi thiết kế khóa học Blended Learning: (1) Thêm một số hoạt động trực tuyến vào khóa học đã và đang được dạy theo mô hình truyền thống trên lớp; (2) Thay thế một số hoạt động học tập trực tiếp trên lớp bằng hoạt động trực tuyến với khóa học đã có; (3) Thiết kế một khóa học mới hoàn toàn theo mô hình Blended Learning (Ming Lai và cộng sự, 2016). Dù sử dụng cách tiếp cận nào trong 3 cách trên để xây dựng khóa học thì việc kết hợp giữa dạy học trực tiếp trên lớp và dạy học trực tuyến ứng dụng công nghệ thông tin như thế nào để đạt hiệu quả tối ưu là một câu hỏi không dễ trả lời, nhất là trong bối cảnh Blended Learning ở Việt Nam vẫn còn là mô hình dạy học mới. Graham (2006) đã chỉ ra rằng, mô hình học tập kết hợp cũng có thể là sự kết hợp các yếu tố kém hiệu quả nhất của cả học tập trên lớp và học tập trực tuyến nếu khóa học không được thiết kế tốt.

Bài viết tìm hiểu cơ sở lý thuyết về Blended Learning trên thế giới; đồng thời, kết hợp với thực tiễn Blended Learning mới ở giai đoạn đầu được ứng dụng tại Việt Nam để đề xuất những nguyên tắc phù hợp trong thiết kế khóa học theo mô hình này ở đại học với mục đích tối ưu hóa các lợi thế mà mô hình Blended Learning mang lại.

2. Kết quả nghiên cứu

Cơ sở lý thuyết về Blended Learning trên thế giới được tổng hợp thông qua nhiều ấn phẩm và nghiên cứu uy tín đã được thực hiện từ các nguồn dữ liệu cập nhật, có độ tin cậy cao như ERIC, ProQuest, Cambridge, Oxford, Routledge. Dữ liệu được phân tích và tổng hợp theo các yếu tố chính bao gồm mô hình thiết kế khóa học, yếu tố người dạy và người học, phương pháp dạy học và các hoạt động học tập, thiết kế tài liệu học tập, kiểm tra, đánh giá và công nghệ, nền tảng dạy học trực tuyến. Các nghiên cứu đầu tiên về Blended Learning trong bối cảnh thực tiễn giáo dục tại Việt Nam cũng được tìm hiểu và phân tích. Trên cơ sở lý thuyết đó, kết hợp với kinh nghiệm thực tế mà nhóm tác giả đã và đang trực tiếp tham gia xây dựng các khóa học Blended Learning tại một cơ sở giáo dục tại Việt Nam, bài viết đề xuất 6 nguyên tắc cơ bản và quan trọng nhằm thiết kế khóa học theo mô hình Blended Learning như sau:

2.1. Tập trung vào việc đạt được mục tiêu khóa học

Có sự đồng thuận giữa các học giả nghiên cứu về Blended Learning về việc thiết kế khóa học cần phải bắt đầu từ xác định mục tiêu khóa học (Alammary và cộng sự, 2014; Hofmann, 2006; King, 2016; McGee & Reis, 2012; Stein & Graham, 2014), xác định kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người học cần đạt được sau khi kết thúc khóa học (Garrison & Vaughan, 2008). Chỉ khi xác định được những mục tiêu cốt lõi của khóa học, giảng viên (GV) mới có thể thiết kế được nội dung, hoạt động học và hình thức học (trực tiếp hay trực tuyến) một cách phù hợp và có ý nghĩa nhằm đạt được các mục tiêu đó. Việc xác định mục tiêu khóa học ngay từ bước đầu này giống với cách thiết kế khóa

học truyền thống theo mô hình *thiết kế ngược* (backward design). Tuy nhiên, với khóa học Blended Learning, điểm khác biệt nằm ở việc xác định hình thức học trực tiếp hay trực tuyến cho từng nội dung và những công cụ công nghệ nào có thể khai thác để phục vụ dạy học trực tuyến trong bối cảnh của từng cơ sở giáo dục nhằm đạt được hiệu quả dạy học và kiểm tra, đánh giá tối ưu nhất.

Nguyên tắc thiết kế khóa học này có ý nghĩa ở chỗ Blended Learning là khóa học có ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, nhưng khi thiết kế khóa học, mục tiêu cần đạt được phải là ưu tiên hàng đầu chứ không phải công nghệ. Công nghệ cần được đặt đúng vị trí của nó là yếu tố hỗ trợ để tăng hiệu quả của khóa học chứ không phải là đường hướng dẫn dắt việc thiết kế khóa học. Stein và Graham (2014) gọi đây là nguyên tắc “unfocused technology” (không tập trung vào công nghệ).

Theo nguyên tắc này, chúng tôi đề xuất các bước thiết kế khóa học Blended Learning như sau:

- Bước 1: Xác định mục tiêu khóa học;
- Bước 2: Xác định hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá phù hợp và khả thi;
- Bước 3: Xác định nội dung và hoạt động học để đạt được mục tiêu đề ra;
- Bước 4: Xác định phương pháp và hình thức dạy học (trực tiếp hay trực tuyến) phù hợp với từng nội dung và hoạt động học;
- Bước 5: Xác định công cụ công nghệ (hệ thống quản lý học tập LMS, ứng dụng, phần mềm, hệ thống hỗ trợ ghi âm ghi hình,...) có thể khai thác trong bối cảnh của từng cơ sở giáo dục cụ thể (các phương tiện dạy học trực tuyến);
- Bước 6: Thiết kế và sản xuất các học liệu cần thiết cho khóa học.

2.2. Hỗ trợ cá nhân hóa việc học tập

Khóa học Blended Learning cần được thiết kế theo cách tiếp cận cá nhân hóa việc học tập (personalized learning), trao cho người học khả năng làm chủ trải nghiệm học tập của chính mình. Đây cũng là một trong những điểm mạnh của Blended Learning so với mô hình học tập truyền thống (King, 2016; Marsh, 2012). Có thể lấy ví dụ: với cách học truyền thống, khi GV chấm và trả bài tập, mọi người học đều giống nhau ở điểm chỉ có thể nhận kết quả đúng hoặc sai mà hầu như không có cơ hội được thử làm lại và nộp lại bài tập. Với nền tảng công nghệ hiện tại, điều này là hoàn toàn có thể. Khi thiết kế khóa học Blended Learning, GV cần cân nhắc cho phép người học trả lời câu hỏi nhiều lần với số lượng lượt trả lời phù hợp để khuyến khích sự nỗ lực cố gắng của người học ở các trình độ năng lực khác nhau, giúp người học phát huy hết khả năng học tập. Theo báo cáo của Lieske (2018) về khóa học tiếng Anh theo mô hình Blended Learning sử dụng giáo trình Life của nhà xuất bản National Geographic Learning, tính năng cho phép từng cá nhân người học trả lời câu hỏi nhiều lần và nhận được phản hồi tức thời cho mỗi lượt trả lời là một trong những tính năng được đánh giá rất cao.

Cá nhân hóa việc học tập cũng có nghĩa là thừa nhận sự khác biệt của các cá nhân người học, hiểu rằng mỗi người học có năng lực tiếp nhận và phong cách học khác nhau. Khi thiết kế khóa học, GV cần đa dạng hóa tài liệu học tập (King, 2016; Stracke, 2009), đặc biệt là các tài liệu được chia sẻ trực tuyến như bài báo, sách tham khảo, video... với các mức độ từ dễ đến khó, giúp người học có nhiều sự lựa chọn; từ đó, chọn ra tài liệu học tập phù hợp với nhu cầu, năng lực và phong cách học của từng cá nhân để đạt được hiệu quả cao nhất. Việc cho phép người học tự lựa chọn và tự chịu trách nhiệm về trải nghiệm học tập của mình cũng làm tăng tính tự chủ của người học - một trong những điểm mạnh của mô hình dạy học này.

2.3. Các hoạt động trên lớp và trực tuyến hỗ trợ cho nhau và tăng tương tác trên lớp học

Stracke (2009) và Hockly (2018) chỉ ra rằng, các nhiệm vụ học tập trực tuyến và trực tiếp cần hỗ trợ cho nhau. Có thể lấy ví dụ: nếu ở phần học trực tuyến người học đã xem video thuyết trình về một chủ đề và ghi chép lại ý chính thì ở phần học trên lớp nên có thảo luận nhóm về các khái niệm, nội dung quan trọng trong video thuyết trình đó để hiểu sâu sắc hơn hoặc có cái nhìn tổng quát và từ nhiều góc nhìn khác nhau hơn về vấn đề đã học.

Kinh nghiệm của Khoa Sau đại học về Instructional Systems (tạm dịch: các hệ thống giảng dạy) thuộc Trường Đại học Kumamoto, Nhật Bản là kết hợp các tài liệu đọc quan trọng với các bài kiểm tra trực tuyến (online quizzes); yêu cầu người học tham gia vào các thảo luận trực tuyến theo chủ đề hàng tuần; yêu cầu người học viết báo cáo về việc học tập để đảm bảo người học tham gia học tập một cách tích cực và đào sâu sự hiểu biết (Suzuki, 2007, trích dẫn trong Latchem & Jung, 2009).

Trên thực tế, một trong những hoạt động hiệu quả được sử dụng phổ biến trong các khóa học Blended Learning là Online Forum (tạm dịch: Diễn đàn trực tuyến). Từ cách tiếp cận kiến tạo xã hội (social constructivist approach), thảo luận trực tuyến cho phép người học trình bày và tranh luận về các ý tưởng và cùng nhau xây dựng kiến thức, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập (Gunawardena và cộng sự, 1997). So với thảo luận trực tiếp (synchronous

discussion) đòi hỏi sự có mặt của tất cả sinh viên cùng một lúc, thảo luận trực tuyến không đồng bộ (asynchronous discussion) qua Online Forum linh hoạt hơn vì người học có thêm thời gian để cân nhắc và tìm hiểu thông tin trước khi tham gia thảo luận, có thể lựa chọn thời điểm tham gia thảo luận; từ đó, tự điều chỉnh tốc độ học tập của mình và vì thế được nhiều GV đánh giá cao hơn.

2.4. Thiết kế tài liệu học tập phù hợp với hình thức trực tuyến

Một trong những loại tài liệu học tập phổ biến ở bậc giáo dục đại học là các bài đọc (text). Trong hầu hết các khóa học Blended Learning, người học cần phải đọc một lượng tài liệu trực tuyến nhất định. Việc đọc tài liệu trực tuyến sẽ không phải là vấn đề khó khăn với những người học đã được rèn luyện và có kỹ năng đọc tốt, nhưng với những người học có phong cách học theo xu hướng tiếp nhận thông tin qua việc nghe giảng (auditory) hoặc vận động (kinesthetic), việc đọc lượng lớn tài liệu trực tuyến có thể sẽ khiến họ căng thẳng và ảnh hưởng đến việc tiếp nhận kiến thức. Jakob Nielsen (2006, trích dẫn trong Latchem & Jung, 2009) đã sử dụng kỹ thuật “Theo dõi mắt” (eye-tracking technique) nghiên cứu và phát hiện ra rằng chỉ 1/6 số đối tượng nghiên cứu đọc các trang web theo cách đọc hết cả dòng theo hàng ngang và lần lượt từng dòng từ trên xuống dưới. Số còn lại có xu hướng chỉ đọc hai từ đầu tiên của dòng tiêu đề và chú ý nhiều hơn đến các từ khóa, các ý có gạch đầu dòng, hình ảnh, màu sắc, các chữ được định dạng đặc biệt; đọc theo hình chữ F khi đọc từ đầu đến cuối trang và có xu hướng bỏ qua thông tin phía bên tay phải. Như vậy, GV nên chú ý đến các đặc điểm này khi thiết kế hoặc biên tập lại tài liệu đọc trực tuyến để hỗ trợ người học duy trì được sự quan tâm và tương tác với nội dung đọc để đảm bảo sự tập trung tốt trong quá trình đọc. Tài liệu đọc cần được chia thành các module nhỏ với các tiêu đề để tổ chức ý tốt hơn và nên có phần tóm tắt nội dung ở đầu hoặc cuối bài đọc để giúp người đọc kiểm tra và chiêm nghiệm lại các nội dung đã đọc.

Tài liệu học tập đa phương tiện có thể sử dụng trong các khóa học Blended Learning rất đa dạng và phong phú, không chỉ giới hạn ở video bài giảng hay các đoạn phim tài liệu. GV có thể thiết kế tài liệu đọc hiểu đi kèm với video về cùng một chủ đề, hoặc ghi âm các đoạn phỏng vấn với chuyên gia, thảo luận giữa các GV, hoặc thảo luận nhóm (panel discussion) để tăng sự đa dạng và góc nhìn đa chiều với cùng một vấn đề.

2.5. Cung cấp công cụ và cách thức tự đánh giá cho người học

Một trong những yếu tố quan trọng của mọi khóa học, dù được dạy theo mô hình nào, là kiểm tra, đánh giá. Trong khóa học Blended Learning, cần có hình thức kiểm tra, đánh giá cho cả việc học trực tiếp và trực tuyến (Hockly, 2018); cần thông báo trước với người học về hình thức cũng như tiêu chí kiểm tra, đánh giá. Như đã thảo luận ở nguyên tắc 2.3, một trong những hoạt động phổ biến và có hiệu quả trong dạy học theo mô hình Blended Learning là thảo luận trực tuyến. Ko và Rossen (2010) đã phát triển một phiếu đánh giá cơ bản và hiệu quả cho hoạt động này. Chúng tôi đề xuất có thể điều chỉnh phiếu đánh giá như sau:

- Rất tích cực:

- + Người học tham gia thảo luận đã đăng ít nhất hai bài trên diễn đàn thảo luận trực tuyến, một trong số đó là phản hồi bài đăng của bạn cùng lớp, giúp tăng tương tác giữa người học - người học.
- + Các ý kiến của người học phù hợp với chủ đề thảo luận do GV đưa ra.
- + Người học đưa ra những nhận xét hoặc câu hỏi giúp đào sâu hơn hoặc đưa ra nhiều góc nhìn đa chiều hơn cho chủ đề được thảo luận và tiếp tục gợi ý giúp những người khác đưa ra ý kiến, ví dụ đặt thêm câu hỏi mới hoặc đưa ra quan điểm mới.

+ Nhận xét của người học cho thấy họ đã đọc một số lượng đáng kể các bài đăng của bạn cùng lớp.

+ Bài đăng của người học cho thấy việc đã đọc, xem hoặc hoàn thành các bài tập liên quan.

+ Các bài đăng của người học có tính xây dựng và người học thể hiện sự khác biệt về quan điểm một cách tôn trọng.

- Tích cực:

+ Người học đã thực hiện ít nhất hai bài đăng, nhưng không có bài nào phản hồi lại bài đăng của bạn cùng lớp.

+ Người học có phản hồi với đa số các chủ đề thảo luận do GV đưa ra.

+ Người học đưa ra nhận xét hoặc đặt câu hỏi giúp những người khác tiếp tục đưa ra ý kiến thảo luận.

+ Nhận xét của người học cho thấy họ đã đọc ít nhất một vài bài đăng của bạn cùng lớp.

+ Bài đăng của người học cho thấy việc đã đọc, xem hoặc hoàn thành một vài bài tập liên quan.

+ Các bài đăng của người học có tính xây dựng và người học thể hiện sự khác biệt về quan điểm một cách tôn trọng.

- Đạt yêu cầu:

+ Người học thực hiện ít nhất một bài đăng phù hợp và có ý nghĩa với chủ đề thảo luận.

+ Người học đã phản hồi ít nhất một chủ đề thảo luận do GV đưa ra.

+ Nhận xét của người học cho thấy họ đã đọc ít nhất một vài bài đăng của bạn cùng lớp hoặc đã đọc, xem hoặc hoàn thành một trong những bài tập liên quan.

+ Các bài đăng của người học có tính xây dựng và người học thể hiện sự khác biệt về quan điểm một cách tôn trọng.

Có thể nhận thấy, phiếu đánh giá là một trong những công cụ hữu hiệu khi thiết kế khóa học Blended Learning. Linder (2017) cũng đề xuất phiếu đánh giá là một trong những tiêu chí cần thiết của khóa học Blended Learning, đưa ra hướng dẫn cụ thể, rõ ràng giúp người học hoàn thành tốt hoạt động học.

2.6. Chú trọng hỗ trợ giảng viên và người học, đặc biệt là về kỹ thuật, công nghệ

Theo đánh giá của một số học giả Việt Nam, Blended Learning là mô hình phù hợp áp dụng cho giáo dục đại học do trình độ công nghệ thông tin của GV và sinh viên ở mức độ cao (Đặng Thái Thịnh và Võ Hà Quang Định, 2018). Tuy nhiên, trong bối cảnh Blended Learning ở Việt Nam vẫn còn là mô hình học tập mới (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2018), việc cung cấp, hỗ trợ về mặt kỹ thuật sẽ khuyến khích GV và người học tiếp cận và sử dụng tốt các ứng dụng công nghệ mới. Với sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin trong giáo dục, hiện nay đã có khá nhiều nền tảng công nghệ khác nhau phục vụ dạy học trực tuyến như Moodle, Microsoft Teams, Zoom, Google Classroom,... Bên cạnh đó, cũng có nhiều ứng dụng có tính tương tác tốt được sử dụng phổ biến trong dạy học như Kahoot, Padlet, Mentimeter... Đứng trước rất nhiều lựa chọn cũng như khó khăn tiềm ẩn sẽ phát sinh trong quá trình sử dụng trực tiếp, cần có sự kết hợp giữa các bên liên quan trong đơn vị đào tạo để tạo ra đội ngũ và dịch vụ hỗ trợ khi thiết kế khóa học cũng như đưa khóa học vào vận hành. Mục tiêu của đội ngũ và dịch vụ hỗ trợ là đảm bảo GV có được những lựa chọn tối ưu khi thiết kế nội dung, hoạt động và tài liệu học tập, cũng như sinh viên có được điều kiện học tập tốt nhất.

3. Kết luận

Có thể nói, khi áp dụng một mô hình mới như Blended Learning vào giáo dục đại học Việt Nam sẽ nảy sinh những khó khăn và thách thức, mà một trong số đó là vấn đề thiết kế khóa học sao cho phù hợp. Từ nền tảng lý thuyết và thực tiễn trên thế giới, kết hợp với thực tế và kinh nghiệm tại Việt Nam, 6 nguyên tắc được đề xuất hi vọng sẽ gợi mở cho GV cũng như các cơ sở đào tạo những cách tiếp cận và hướng thiết kế các khóa học theo mô hình dạy học kết hợp Blended Learning. Để thiết kế khóa học, GV cần chú ý đến mục tiêu khóa học thay vì tập trung vào yếu tố công nghệ; tạo điều kiện cá nhân hóa việc học tập của người học; cân nhắc sự hỗ trợ giữa các hoạt động trực tiếp và trực tuyến nhằm tăng tương tác giữa người học - người học và người học - GV, giúp duy trì một cộng đồng học tập năng động hiệu quả; thiết kế lại tài liệu học tập và hệ thống kiểm tra, đánh giá sao cho phù hợp với đặc trưng của mô hình học tập mới. Đối với cơ sở đào tạo, cần chú trọng hỗ trợ về mặt kỹ thuật và công nghệ, giúp GV và người học sử dụng tốt và cập nhật công nghệ thông tin thường xuyên nhằm tạo ra trải nghiệm dạy học tốt nhất. Cách kết hợp đúng giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến là phải giúp tạo ra môi trường học tập hiệu quả cho người học.

Tài liệu tham khảo

- Alammary, A., Sheard, J., & Carbone, A. (2014). *Blended learning in higher education: Three different design approaches*. Australasian Journal of Educational Technology, 30(4), 440-454.
- Đặng Thái Thịnh - Võ Hà Quang Định (2018). *Mô hình Blended Learning thích hợp như thế nào trong giáo dục đại học khối Kinh tế? Một tình huống triển khai tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 15(10), tr 90-99. doi:10.1017/S0958344005000224.
- Garrison, D. & Vaughan, N. (2008). *Blended Learning in Higher Education: Framework, Principles, and Guidelines*. Jossey-Bass. doi: 10.1002/9781118269558.
- Graham, C. R., Woodfield, W., & Harrison, J. B. (2013). *A framework for institutional adoption and implementation of blended learning in higher education*. Internet and Higher Education, 18(3), 4-14. doi: 10.1016/j.iheduc.2012.09.003.
- Graham, C. (2006). *Blended learning systems: Definition, current trends, and future directions*. In Curtis J. Bonk & Charles R. Graham (Eds.), *Handbook of blended learning: Global perspectives, local designs* (pp. 3-21). Pfeiffer Publishing.
- Gunawardena, C. N., Lowe, C. A. & Anderson, T. (1997). *Analysis of a Global Online Debate and the Development of an Interaction Analysis Model for Examining Social Construction of Knowledge in Computer Conferencing*. Journal of Educational Computing Research, 17(4), 397-431.
- Hockly, N. (2018). *Blended Learning*. ELT Journal, 72 (1), 97-101. doi:10.1093/elt/ccx058.

- Hofmann, J. (2006). *Why blended learning hasn't (yet) fulfilled its promises: Answers to those questions that keep you up at night*. In C. J. Bonk & C. R. Graham (Eds.). *The handbook of blended learning: Global perspectives, local designs* (pp. 27-40). San Francisco: Pfeiffer.
- King, A. (2016). *Blended language learning: Part of the Cambridge Papers in ELT series*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Ko, S. & Rossen, S. (2010). *Teaching online: A practical guide (3rd ed.)*. Routledge.
- Latchem, C. & Jung, I. (2009). *Distance and blended learning in Asia*. Routledge.
- Lieske, C. (2018). *Blended Learning: A report on the experiences of Vietnamese university students and teachers using the Life blended learning program from National Geographic Learning*. National Geographic Learning. Retrieved from http://www.cengageasia.com/clvietnam/NGL_VN_Life%20online%20workbook%20report.pdf.
- Linder, K. E. (2017). *The blended course design workbook: A practical guide*. Stylus Publishing.
- Marsh, D. (2012). *Blended Learning Creating Learning Opportunities for Language Learners*. New York: Cambridge University Press.
- McGee, P. & Reis, A. (2012). *Blended course design: A synthesis of best practices*. *Journal of Asynchronous Learning Networks*, 16(4), 7-22.
- Ming Lai, Kwok Man Lam & Cher Ping Lim (2016). *Design principles for the blend in blended learning: a collective case study*. *Teaching in Higher Education*. doi:10.1080/13562517.2016.1183611.
- Neumeier, P. (2005). *A closer look at blended learning - parameters for designing a blended learning environment for language teaching and learning*. *ReCALL*, 17(2), 163-178.
- Nguyễn Thị Thu Hiền (2018). *Factors affecting students' learning success in blended courses in tertiary education - A literature review*. *International Conference Proceedings Graduate Research Symposium Proceedings* (tr 193-208). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Stein, J. & Graham, C. R. (2014). *Essentials for blended learning: A standards-based guide*. Routledge: New York.
- Stracke, E. (2009). *Spotlight on Blended Language Learning: A frontier beyond learner autonomy and computer assisted language learning*. In M. Carroll, D. Castillo, L. Cooker, & K. Irie (Eds.), *ILA (Independent Learning Association) Japan 2007 Conference Proceedings: Exploring Theory, Enhancing Practice: Autonomy Across the Disciplines* (pp. 1-13). (Independent Learning Association Conference Proceedings). Australia: Association for Academic Language and Learning.